Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG VÀ SẢN XUẤT, KINH DOANH

Số hợp đồng: -……

Ngày ký: ……/……/……

Địa điểm ký: ……

CĂN CỨ GIAO KẾT

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành có liên quan.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành có liên quan.
- Quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản, xây dựng, đầu tư, môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác áp dụng đối với giao dịch.
- Nhu cầu và sự tự nguyện thỏa thuận của các bên.

Hôm nay, các bên gồm:

ĐIỀU 1. THÔNG TIN CÁC BÊN

1.1. Bên cho thuê (Bên A)

- Tên cá nhân/tổ chức: ……
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế/CCCD: ……
- Địa chỉ: ……
- Người đại diện (nếu là tổ chức): ……
- Chức vụ: ……
- Điện thoại: ……

- Email: ……
- Tài khoản nhận thanh toán: ……

1.2. Bên thuê (Bên B)

- Tên cá nhân/tổ chức: ……
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế/CCCD: ……
- Địa chỉ: ……
- Người đại diện (nếu là tổ chức): ……
- Chức vụ: ……
- Điện thoại: ……
- Email: ……
- Tài khoản thanh toán: ……

Bên A và Bên B sau đây gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Các Bên".

ĐIỀU 2. THÔNG TIN THỬA ĐẤT VÀ TÀI SẢN LIÊN QUAN

2.1. Bên A đồng ý cho Bên B thuê phần đất có thông tin như sau:

- Địa chỉ thửa đất: ……
- Thửa đất số: …… Tờ bản đồ số: ……
- Diện tích toàn thửa: …… m².
- Diện tích cho thuê: …… m².
- Loại đất theo hồ sơ pháp lý: ……
- Mục đích sử dụng đất được phép: ……
- Thời hạn sử dụng đất còn lại: đến ngày ……/……/……
- Giấy chứng nhận hoặc giấy tờ pháp lý liên quan: ……
- Cơ quan cấp và ngày cấp: ……
- Hình thức sử dụng đất và nghĩa vụ tài chính liên quan: ……

2.2. Ranh giới, vị trí, lối đi, đường vận chuyển, khu vực sử dụng riêng và khu vực sử dụng chung được xác định tại sơ đồ hoặc bản vẽ đính kèm Hợp đồng.

2.3. Tài sản, công trình và hạ tầng đi kèm (nếu có):

- Nhà xưởng/công trình hiện hữu: ……
- Đường nội bộ, sân bãi: ……
- Hệ thống điện, nước, thoát nước: ……
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy: ……
- Hạ tầng và tài sản khác:
  ……

2.4. Bên A cam kết có quyền cho thuê hợp pháp đối với diện tích đất nêu trên và cung cấp hồ sơ chứng minh quyền cho thuê hoặc quyền cho thuê lại trong phạm vi pháp luật cho phép.

2.5. Nếu đất thuộc khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc khu chức năng đặc thù, Các Bên phải xác định rõ chủ thể cho thuê, cơ sở pháp lý của việc cho thuê lại, thời hạn sử dụng đất, điều kiện tiếp nhận dự án và quyền sử dụng hạ tầng.

2.6. Hồ sơ pháp lý, sơ đồ ranh giới, ảnh hiện trạng và biên bản bàn giao là phụ lục không tách rời của Hợp đồng khi được Các Bên xác nhận hợp lệ.

ĐIỀU 3. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI SỬ DỤNG ĐẤT

3.1. Bên B thuê đất để thực hiện hoạt động sau:

- Mục đích thuê: xây dựng nhà xưởng/sử dụng nhà xưởng hiện hữu/làm bãi sản xuất, tập kết hoặc lưu trữ.
- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh:
  ……
- Sản phẩm hoặc hàng hóa chính:
  ……
- Công suất dự kiến:
  ……
- Diện tích xây dựng dự kiến: …… m².
- Hạng mục công trình dự kiến:
  ……

3.2. Việc sử dụng đất phải phù hợp với mục đích sử dụng đất, quy hoạch, hồ sơ pháp lý, điều kiện đầu tư và các yêu cầu pháp luật áp dụng.

3.3. Hợp đồng này không mặc nhiên thay thế giấy phép xây dựng, thủ tục đầu tư, thủ tục môi trường, giấy phép hoặc văn bản chấp thuận chuyên ngành và các điều kiện pháp lý khác cần thiết cho dự án.

3.4. Bên B không được sử dụng đất để thực hiện hoạt động bị pháp luật cấm hoặc hoạt động ngoài phạm vi được phép.

3.5. Việc thay đổi mục đích sử dụng đất, ngành nghề, quy mô xây dựng hoặc công năng công trình phải được thực hiện sau khi đáp ứng các điều kiện pháp luật và có sự chấp thuận cần thiết của Bên A.

ĐIỀU 4. THỜI HẠN THUÊ VÀ BÀN GIAO

4.1. Thời hạn thuê: …… năm/tháng.

Từ ngày ……/……/…… đến ngày ……/……/……

4.2. Thời điểm bàn giao đất: ……/……/……

4.3. Thời hạn thuê theo Hợp đồng không được hiểu là tự động kéo dài thời hạn sử dụng đất hoặc vượt quá thời hạn mà Bên A được phép cho thuê.

4.4. Khi bàn giao, Các Bên lập biên bản xác nhận:

a) Diện tích, ranh giới và hiện trạng thực tế.

b) Đường tiếp cận và quyền sử dụng hạ tầng liên quan.

c) Công trình, tài sản và thiết bị hiện có.

d) Hệ thống điện, nước, thoát nước và các kết nối kỹ thuật.

đ) Tình trạng môi trường, các hư hỏng hoặc tồn tại đã biết.

e) Hồ sơ, tài liệu được bàn giao.

4.5. Bên A bàn giao đất đúng phạm vi, hiện trạng và thời điểm đã thống nhất, bảo đảm Bên B được sử dụng theo Hợp đồng trong phạm vi quyền hợp pháp của Bên A.

4.6. Gia hạn Hợp đồng phải được Các Bên thỏa thuận bằng văn bản và đáp ứng điều kiện pháp luật áp dụng tại thời điểm gia hạn.

ĐIỀU 5. GIÁ THUÊ, CHI PHÍ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

5.1. Giá thuê đất: …… đồng/m²/tháng hoặc …… đồng/tháng.

Tổng tiền thuê dự kiến: …… đồng/kỳ.

Bằng chữ:
……

5.2. Giá thuê được áp dụng từ ngày ……/……/…… đến ngày ……/……/……

5.3. Kỳ thanh toán: …… tháng/lần.

Ngày thanh toán: ……

5.4. Phương thức thanh toán: chuyển khoản vào tài khoản do Bên A chỉ định hoặc phương thức hợp pháp khác có chứng từ xác nhận.

5.5. Các khoản chi phí được xác định như sau:

- Thuế và nghĩa vụ tài chính liên quan đến hoạt động cho thuê: ……
- Tiền sử dụng hạ tầng hoặc phí quản lý: ……
- Điện, nước, xử lý nước thải và chất thải: ……
- Phí bảo vệ, vệ sinh, vận hành chung: ……
- Chi phí khác: ……

Việc phân bổ nghĩa vụ giữa Các Bên không làm thay đổi nghĩa vụ mà pháp luật trực tiếp quy định cho từng chủ thể.

5.6. Giá thuê đã bao gồm/chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các khoản thuế, phí liên quan theo quy định pháp luật.

5.7. Điều chỉnh giá thuê:

- Chu kỳ xem xét điều chỉnh: …… tháng/năm.
- Mức điều chỉnh hoặc phương pháp xác định: ……
- Thời hạn thông báo trước: …… ngày.

Mọi điều chỉnh phải được thực hiện theo cơ chế đã thỏa thuận và quy định pháp luật áp dụng.

5.8. Trường hợp chậm thanh toán, Bên vi phạm chịu lãi chậm trả và các trách nhiệm khác theo Hợp đồng và pháp luật.

ĐIỀU 6. TIỀN ĐẶT CỌC

6.1. Bên B đặt cọc cho Bên A số tiền: …… đồng.

Bằng chữ:
……

6.2. Tiền đặt cọc nhằm bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ được xác định trong Hợp đồng.

6.3. Tiền đặt cọc không mặc nhiên được coi là tiền thuê kỳ cuối, tiền bồi thường hoặc khoản phạt vi phạm.

6.4. Khi Hợp đồng chấm dứt, Các Bên đối chiếu công nợ, tình trạng bàn giao và các nghĩa vụ còn lại. Bên A hoàn trả tiền đặt cọc còn lại trong vòng …… ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất các thủ tục đối chiếu theo thỏa thuận.

6.5. Việc khấu trừ tiền đặt cọc phải có căn cứ, được xác định cụ thể và phù hợp với Hợp đồng, pháp luật. Trường hợp tranh chấp chỉ liên quan đến một phần giá trị, Các Bên lập biên bản xác nhận phần tranh chấp và phương án xử lý.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

7.1. Cung cấp hồ sơ pháp lý cần thiết để chứng minh quyền cho thuê và phạm vi quyền sử dụng đất của mình.

7.2. Bàn giao đất đúng vị trí, diện tích, ranh giới, thời điểm và hiện trạng đã thống nhất.

7.3. Bảo đảm Bên B được sử dụng đất ổn định theo Hợp đồng trong phạm vi quyền hợp pháp của Bên A, không tự ý cản trở việc sử dụng hợp pháp của Bên B.

7.4. Thông báo cho Bên B về các hạn chế pháp lý, tranh chấp, quyền của bên thứ ba hoặc thông tin trọng yếu đã biết có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng đất.

7.5. Phối hợp cung cấp hồ sơ thuộc trách nhiệm của mình khi Bên B thực hiện thủ tục xin phép xây dựng, đầu tư hoặc thủ tục liên quan, trong phạm vi pháp luật cho phép.

7.6. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính, quản lý và bảo trì thuộc trách nhiệm của mình theo pháp luật và Hợp đồng.

7.7. Có quyền nhận tiền thuê đúng hạn, kiểm tra tình trạng sử dụng đất theo quy trình đã thống nhất và yêu cầu Bên B khắc phục vi phạm.

7.8. Không được tự ý chấm dứt Hợp đồng, thay đổi ranh giới hoặc thu hồi mặt bằng trái với Hợp đồng và pháp luật.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

8.1. Nhận bàn giao và sử dụng diện tích đất đúng mục đích, phạm vi và thời hạn đã thỏa thuận.

8.2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền thuê và các khoản chi phí thuộc trách nhiệm của mình.

8.3. Tự thực hiện hoặc thuê đơn vị đủ điều kiện thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết cho dự án của mình, trừ thủ tục thuộc trách nhiệm của Bên A.

8.4. Không xây dựng, cải tạo, mở rộng công trình hoặc thay đổi công năng khi chưa đáp ứng các điều kiện pháp luật và chấp thuận cần thiết.

8.5. Không chuyển nhượng, cho thuê lại, chuyển giao quyền sử dụng hoặc cho bên thứ ba sử dụng đất ngoài phạm vi được phép theo pháp luật và Hợp đồng.

8.6. Bảo đảm an toàn lao động, môi trường, phòng cháy chữa cháy và các điều kiện vận hành thuộc trách nhiệm của mình.

8.7. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra đối với đất, hạ tầng, công trình hoặc bên thứ ba theo quy định pháp luật.

8.8. Có quyền yêu cầu Bên A khắc phục vi phạm nghĩa vụ, cung cấp hồ sơ thuộc trách nhiệm của mình và bảo đảm quyền sử dụng đất theo Hợp đồng.

8.9. Khi Hợp đồng chấm dứt, Bên B có trách nhiệm thanh toán các khoản còn thiếu và bàn giao lại đất theo thỏa thuận, đồng thời xử lý công trình và tài sản theo Điều 11.

ĐIỀU 9. XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG VÀ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG

9.1. Điều khoản này áp dụng khi Bên B có nhu cầu xây dựng nhà xưởng hoặc công trình trên diện tích đất thuê.

9.2. Trước khi xây dựng, Bên B phải kiểm tra và đáp ứng các điều kiện về quy hoạch, mục đích sử dụng đất, thủ tục đầu tư, giấy phép xây dựng và các điều kiện chuyên ngành có liên quan.

9.3. Bên A phối hợp cung cấp tài liệu thuộc phạm vi trách nhiệm của mình và thực hiện các thủ tục hoặc xác nhận cần thiết mà pháp luật yêu cầu chủ sử dụng đất hoặc bên cho thuê thực hiện.

9.4. Quy mô, thiết kế, tiến độ và hạng mục xây dựng dự kiến:

- Diện tích xây dựng: …… m².
- Số tầng/chiều cao: ……
- Hạng mục công trình: ……
- Thời gian dự kiến khởi công: ……/……/……
- Thời gian dự kiến hoàn thành: ……/……/……

9.5. Bên B chịu trách nhiệm đối với nhà thầu, chất lượng thi công, an toàn công trường và các nghĩa vụ thuộc chủ đầu tư theo pháp luật và hồ sơ dự án.

9.6. Việc chấp thuận của Bên A không thay thế giấy phép hoặc chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

9.7. Việc phân bổ chi phí đầu tư, lắp đặt và đấu nối điện, nước, xử lý nước thải, đường giao thông và các hạ tầng khác được quy định tại Phụ lục 01.

9.8. Việc sở hữu, đăng ký, quản lý và xử lý công trình xây dựng trên đất được xác định theo pháp luật, hồ sơ đầu tư và thỏa thuận cụ thể của Các Bên.

ĐIỀU 10. MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ VẬN HÀNH

10.1. Bên B chỉ được vận hành cơ sở sản xuất sau khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp luật áp dụng đối với ngành nghề và quy mô hoạt động.

10.2. Bên B chịu trách nhiệm đối với chất thải, khí thải, nước thải, tiếng ồn và các tác động môi trường phát sinh từ hoạt động của mình trong phạm vi nghĩa vụ pháp luật quy định.

10.3. Bên A chịu trách nhiệm đối với nghĩa vụ thuộc quyền quản lý của mình, bao gồm hạ tầng chung hoặc tồn tại pháp lý, kỹ thuật thuộc trách nhiệm của Bên A.

10.4. Các Bên phối hợp thực hiện nghĩa vụ về phòng cháy chữa cháy, an toàn công trình và ứng phó sự cố theo trách nhiệm pháp luật quy định.

10.5. Nếu phát hiện nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc hoạt động không đáp ứng điều kiện bắt buộc, Các Bên phải thông báo và áp dụng biện pháp cần thiết để khắc phục, tạm dừng hoạt động hoặc xử lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

ĐIỀU 11. CÔNG TRÌNH, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT VÀ XỬ LÝ KHI HẾT HẠN

11.1. Các Bên xác định phương án xử lý công trình do Bên B đầu tư như sau:

- Bên B tháo dỡ công trình thuộc sở hữu của mình và hoàn trả mặt bằng theo thỏa thuận.
- Bên A nhận chuyển giao công trình theo thỏa thuận về giá trị và điều kiện chuyển giao.
- Bên B được tiếp tục sử dụng công trình nếu Hợp đồng được gia hạn hợp lệ.

- Phương án khác:
  ……

11.2. Chủ sở hữu công trình, quyền đăng ký và các quyền liên quan được xác định theo pháp luật, hồ sơ hợp lệ và thỏa thuận của Các Bên. Hợp đồng thuê đất không tự động xác lập quyền sở hữu công trình cho Bên A hoặc Bên B trái với quy định pháp luật.

11.3. Nếu công trình được chuyển giao cho Bên A, giá chuyển giao hoặc phương pháp định giá được xác định như sau:

……

11.4. Nếu Bên B phải tháo dỡ công trình, thời hạn thực hiện là …… ngày kể từ ngày Hợp đồng hết hạn hoặc chấm dứt, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác.

11.5. Các Bên phải thống nhất bằng văn bản về chi phí tháo dỡ, phục hồi mặt bằng, xử lý chất thải và các nghĩa vụ liên quan.

11.6. Không bên nào được tự ý chiếm giữ, phá dỡ, chuyển nhượng hoặc định đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên kia trái pháp luật.

11.7. Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước hạn do vi phạm hoặc do nguyên nhân thuộc trách nhiệm của một bên, việc xử lý giá trị đầu tư chưa thu hồi, nếu có, được xác định căn cứ vào Hợp đồng, chứng cứ thiệt hại và quy định pháp luật.

ĐIỀU 12. CHUYỂN NHƯỢNG, CHO THUÊ LẠI VÀ THAY ĐỔI CHỦ THỂ

12.1. Bên B không được cho thuê lại đất hoặc chuyển giao quyền thuê nếu chưa đáp ứng điều kiện pháp luật và chưa có chấp thuận cần thiết theo Hợp đồng.

12.2. Bên A không được chuyển giao quyền hoặc thực hiện giao dịch làm ảnh hưởng trái pháp luật đến quyền sử dụng của Bên B.

12.3. Trường hợp quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất hoặc chủ thể cho thuê thay đổi hợp pháp, Các Bên thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và thỏa thuận liên quan.

12.4. Việc chuyển giao quyền thuê, nếu được phép, phải được lập thành văn bản và xác định rõ nghĩa vụ tài chính, thời hạn thuê và trách nhiệm kế thừa.

ĐIỀU 13. VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG

13.1. Bên vi phạm phải khắc phục trong thời hạn …… ngày kể từ khi nhận thông báo bằng văn bản, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc pháp luật quy định khác.

13.2. Các trường hợp vi phạm cơ bản bao gồm:

a) Chậm thanh toán kéo dài theo điều kiện đã thỏa thuận.

b) Sử dụng đất sai mục đích hoặc thực hiện hoạt động trái pháp luật.

c) Xây dựng trái phép hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho đất, công trình, hạ tầng.

d) Cung cấp thông tin pháp lý trọng yếu không trung thực.

đ) Cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất hợp pháp của bên còn lại.

e) Các trường hợp khác được xác định trong Hợp đồng.

13.3. Phạt vi phạm (nếu áp dụng): ……

Mức phạt phải phù hợp với pháp luật áp dụng đối với giao dịch cụ thể.

13.4. Bên yêu cầu bồi thường phải cung cấp căn cứ chứng minh hành vi vi phạm, thiệt hại và mối quan hệ nhân quả theo quy định pháp luật.

13.5. Việc khấu trừ tiền đặt cọc, yêu cầu thanh toán, phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại được thực hiện theo đúng điều kiện đã thỏa thuận và quy định pháp luật.

ĐIỀU 14. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

14.1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp:

a) Hết thời hạn thuê mà không được gia hạn.

b) Các Bên thỏa thuận chấm dứt bằng văn bản.

c) Một bên vi phạm nghĩa vụ và đáp ứng điều kiện chấm dứt theo Hợp đồng và pháp luật.

d) Đất không thể tiếp tục được sử dụng theo Hợp đồng do quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc nguyên nhân pháp lý khác.

đ) Các trường hợp chấm dứt khác theo pháp luật.

14.2. Thời hạn thông báo trước khi đơn phương chấm dứt: …… ngày, trừ trường hợp được phép chấm dứt ngay theo pháp luật hoặc Hợp đồng.

14.3. Khi chấm dứt Hợp đồng, Các Bên thực hiện đối chiếu công nợ, xử lý tiền đặt cọc, tài sản, công trình, nghĩa vụ thuế và việc bàn giao mặt bằng.

14.4. Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước hạn do lỗi của một bên, trách nhiệm đối với thiệt hại và chi phí đầu tư liên quan được xác định theo Hợp đồng và quy định pháp luật.

14.5. Việc chấm dứt Hợp đồng không làm mất hiệu lực các nghĩa vụ đã phát sinh trước thời điểm chấm dứt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

ĐIỀU 15. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

15.1. Sự kiện bất khả kháng được xác định theo quy định pháp luật.

15.2. Bên bị ảnh hưởng phải thông báo kịp thời, cung cấp chứng cứ hợp lý và áp dụng biện pháp cần thiết để hạn chế thiệt hại.

15.3. Các Bên phối hợp xác định ảnh hưởng đến việc sử dụng đất, tiến độ xây dựng và nghĩa vụ thanh toán; thỏa thuận phương án tiếp tục, tạm ngừng hoặc chấm dứt Hợp đồng khi có căn cứ.

15.4. Sự kiện bất khả kháng không tự động miễn trừ mọi nghĩa vụ tài chính hoặc trách nhiệm đã phát sinh trước đó.

ĐIỀU 16. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

16.1. Các Bên ưu tiên thương lượng trong vòng …… ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp.

16.2. Nếu thương lượng không thành, tranh chấp được đưa đến cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết theo quy định pháp luật, trừ trường hợp có thỏa thuận giải quyết tranh chấp hợp pháp khác.

16.3. Các Bên có trách nhiệm cung cấp hồ sơ pháp lý, chứng từ thanh toán, biên bản bàn giao và tài liệu liên quan phục vụ việc giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 17. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

17.1. Các Bên cam kết thông tin cung cấp là trung thực, việc giao kết tự nguyện và người ký có đủ thẩm quyền.

17.2. Mọi sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản và xác nhận hợp lệ bởi Các Bên.

17.3. Các phụ lục, sơ đồ thửa đất, biên bản bàn giao và văn bản sửa đổi là bộ phận không tách rời của Hợp đồng khi được xác nhận hợp lệ.

17.4. Nếu một điều khoản bị xác định là vô hiệu hoặc không thể thực hiện, các điều khoản còn lại tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi pháp luật cho phép.

17.5. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ……/……/…… hoặc từ ngày ký nếu không quy định ngày hiệu lực khác.

17.6. Hợp đồng được lập thành …… bản có giá trị pháp lý theo quy định, Bên A giữ …… bản, Bên B giữ …… bản.

Các Bên xác nhận đã đọc, hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình và đồng ý ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu nếu có.

PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

1. Diện tích xây dựng dự kiến: …… m².
2. Loại công trình:
   ……
3. Mục đích sử dụng:
   ……
4. Hạ tầng cần đấu nối:
   ……
5. Trách nhiệm xin phép và thực hiện thủ tục: ……
6. Trách nhiệm đầu tư hạ tầng: ……
7. Phương án sở hữu công trình: ……
8. Phương án xử lý công trình khi hết hạn thuê: ……
9. Các điều kiện đặc biệt khác: ……

PHỤ LỤC 02. HỒ SƠ VÀ BIÊN BẢN BÀN GIAO

- Giấy chứng nhận hoặc hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng đất.
- Hồ sơ xác định quyền cho thuê hoặc cho thuê lại.
- Sơ đồ thửa đất, bản vẽ ranh giới và diện tích bàn giao.
- Hồ sơ quy hoạch, mục đích sử dụng đất và thời hạn còn lại.

- Hồ sơ công trình, hạ tầng và giấy phép liên quan (nếu có).
- Hình ảnh hiện trạng đất và công trình.
- Chỉ số công tơ, danh mục tài sản, tình trạng hạ tầng.
- Biên bản xác nhận các tồn tại, nghĩa vụ cần khắc phục.
- Tài liệu khác:
  ……

Ngày bàn giao: ……/……/……

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B